

Bản án số: 55/2024/HS-PT
Ngày 22 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi; ông Nguyễn Hoàng Thám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mộng Cầm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2024/TLPT-HS ngày 7 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thị N**; do có kháng cáo của bị cáo **N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970, tại **huyện A, tỉnh An Giang**; nơi cư trú **ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn M** (chết) và bà **Ngô Thị L** (chết); chồng: **Huỳnh Văn T**, có 03 người con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 22/5/2022 bị **Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, với số tiền 350.000 đồng (bị cáo có mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền và nghĩa vụ liên quan **Trần Văn P, Trần Thị L1, Đinh Thị L2** nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2023, **Trần Văn P** bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu cho các đối tượng xung quanh khu vực **ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang**, cụ thể: bán cho **Nguyễn Thị N** số đầu (lô A) các số 11, 15, 31, 39, 70 với số tiền 50.000 đồng; bán cho **Đinh Thị L2** số đầu (lô A) số 70 với số tiền 20.000 đồng; bán cho **Trần Thị L1** số đầu (lô A) số 11, 31 với số tiền 50.000 đồng và nhiều người mua lạ mặt khác (nhưng không rõ họ tên, địa chỉ).

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi bán số đề xong **P** đi đến nhà bà **Võ Thị T1** (là ngoại của **P**, cùng ngụ **ấp V**) thống kê phôi đề giao lại cho người đàn ông tên anh **H** để hưởng huê hồng, thì bị lực lượng **Công an xã V** vào kiểm tra, bắt quả tang được **P**. Thu giữ trên người **P** số tiền 2.400.000 đồng (trong đó: tiền bán số lô, số đầu trong ngày 25/4/2023 được 1.860.000 đồng, còn lại 540.000 đồng là tiền huê hồng từ việc bán số đề của những ngày trước) và nhiều tang vật có liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N**: 06 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/02/2024, bị cáo **Nguyễn Thị N** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận như khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị có được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị N**; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo hướng giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị N** nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thị N** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2023, **Nguyễn Thị N** mua số đề của **Trần Văn P** có số 11, 15, 31, 39, 70 (lô A) mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng 50.000 đồng.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày **P** đến nhà bà **Võ Thị T1** thống kê phơi đề thì bị **Công an xã V** kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên người của **P** số tiền 2.400.000 đồng (gồm 1.860.000 đồng là tiền bán số đề; 540.000 đồng là tiền huê hồng bán số đề của những ngày trước).

Trước đó (ngày 28/5/2022) **Nguyễn Thị N** bị **Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi đánh số đề ngày 25/4/2023 của **Nguyễn Thị N** đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng bị pháp luật nghiêm cấm.

[5] Xét tính chất của vụ án, nhận thấy bị cáo nhận biết đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, hành vi đó sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật, nhưng vì vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi đánh bạc của bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính, chưa hết thời gian chấp hành quyết định hành chính thì bị cáo tiếp tục vi phạm với hành vi tương tự (đánh bạc), cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp, chưa thấy được sai phạm của mình để sửa chữa.

Số tiền đánh bạc không lớn (50.000 đồng), nhưng đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Thị N** trình bày bị cáo có bệnh tiểu đường, huyết áp nhưng không mua bảo hiểm y tế chỉ mua thuốc bên ngoài để uống nên không có toa thuốc của bệnh viện và bị cáo cung cấp sổ khám bệnh ngày 15/4/2024 của **Trung tâm y tế huyện A** chuẩn đoán bị cáo bệnh tiểu đường, cao huyết áp, nhưng không có bệnh án của bệnh viện. Bị cáo còn trình bày hiện nay phải nuôi

03 đứa cháu (01 cháu nội và 02 cháu ngoại để các con đi làm ở tỉnh Bình Dương).

Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự xã hội nhưng vì vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các tình tiết bị cáo trình bày chưa đủ cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị N**; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thị N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện An Phú;
- TAND huyện An Phú;
- Công an huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Tòa Hình sự TAND tỉnh.

Lưu Hữu Giàu